

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 756/STP-HC&BTTP
V/v hoàn chỉnh dự thảo Quy chế
phối hợp (thay thế) giữa Đoàn Luật
sư với các Cơ quan tiến hành tố tụng

Đồng Nai, ngày 20 tháng 3 năm 2019

Kính gửi:

- Công an tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Đoàn Luật sư tỉnh.

Ngày 20/02/2019, Sở Tư pháp có Công văn số 445/STP-BTTP về việc góp ý dự thảo Quy chế phối hợp (sửa đổi, bổ sung, thay thế) giữa Đoàn Luật sư với Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong các giai đoạn tố tụng hình sự gửi các cơ quan, tổ chức góp ý.

Đến nay, Sở Tư pháp nhận được 03 ý kiến góp ý bằng văn bản của các cơ quan, gồm: Ban Nội chính Tỉnh ủy, Công an tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, Sở Tư pháp đã tổng hợp, tiếp thu hoàn chỉnh một số nội dung của dự thảo Quy chế (kèm theo Dự thảo Quy chế phối hợp).

Để dự thảo Quy chế phối hợp được xây dựng chặt chẽ, chất lượng trước khi ký ban hành, Sở Tư pháp đề nghị Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và Đoàn Luật sư tỉnh phối hợp rà soát lại dự thảo Quy chế, có ý kiến gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 27/3/2019**. Nếu quá thời hạn nêu trên, Sở Tư pháp không nhận được ý kiến của các cơ quan, tổ chức xem như thống nhất với toàn bộ nội dung dự thảo Quy chế. Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp sẽ mời các cơ quan, tổ chức thực hiện ký kết Quy chế theo quy định.

Trên đây là tổng hợp ý kiến góp ý của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quy chế phối hợp giữa Đoàn Luật sư với các Cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn tỉnh. Đề nghị các cơ quan, tổ chức phối hợp rà soát lại và có ý kiến trước khi tổ chức ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Tư pháp;
- Trang TTĐT STP (đăng tải);
- Lưu: VT, VP, HC&BTTP.

<Nghĩa-CV>



Lê Triết Như Vũ

**ĐOÀN LUẬT SƯ - CÔNG AN -
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
- TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày tháng 3 năm 2019

Số: /QCPH-ĐLS-CA-VKSND-TAND

DỰ THẢO

QUY CHẾ

Phối hợp giữa Đoàn Luật sư với Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong các giai đoạn tố tụng hình sự

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật tổ chức Tòa án nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai phối hợp với Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thống nhất ban hành Quy chế phối hợp trong các giai đoạn tố tụng hình sự như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quan hệ phối hợp giữa Đoàn luật sư với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Áp dụng đối với Đoàn Luật sư, Trại tạm giam, Nhà tạm giữ, Cơ quan điều tra thuộc Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân các cấp; Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán và các cá nhân liên quan trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

2. Các nội dung không quy định tại Quy chế phối hợp này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

Việc phối hợp giữa Đoàn Luật sư với các cơ quan tiến hành tố tụng được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

1. Bảo đảm tuân thủ các quy định của Hiến pháp và pháp luật.
2. Hoạt động phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị và những quy định pháp luật có liên quan nhằm đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, chủ động và trách nhiệm để tạo điều kiện thuận lợi cho các Luật sư và các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng giải quyết tốt vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.
3. Bảo đảm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật; bảo đảm quyền bào chữa của người bị tạm giữ, bị can; quyền của người bào chữa trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử.
4. Bảo đảm tôn trọng, tạo điều kiện hỗ trợ nhau thực hiện tốt nhiệm vụ vì mục tiêu chung là bảo vệ pháp luật, công lý, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, góp phần xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.
5. Bảo đảm thực hiện chế độ bảo mật theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP GIỮA ĐOÀN LUẬT SƯ VỚI CÁC CƠ QUAN TIẾN HÀNH TỐ TỤNG

Điều 4. Phối hợp trong việc đăng ký bào chữa

1. Khi đăng ký bào chữa, luật sư phải xuất trình các loại giấy tờ sau đây:
 - a) Thẻ luật sư (kèm bản sao có chứng thực);
 - b) Giấy yêu cầu luật sư của người bị buộc tội hoặc của người đại diện, người thân thích của người bị buộc tội;
 - c) Văn bản cử luật sư của tổ chức hành nghề luật sư nơi luật sư đó hành nghề hoặc văn bản phân công của Đoàn luật sư đối với luật sư hành nghề với tư cách cá nhân trong trường hợp tham gia tố tụng trong vụ án hình sự theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng hoặc trong trường hợp thực hiện trợ giúp pháp lý.
2. Trong trường hợp người khác hoặc thân nhân của người bị tạm giữ, tạm giam có đơn yêu cầu Luật sư thì Cơ quan điều tra có trách nhiệm thực hiện việc lấy ý kiến của người bị tạm giữ, tạm giam, bị can, bị cáo về việc đồng ý hoặc từ chối mời luật sư và phải có mặt luật sư được mời chứng kiến để xem xét việc đăng ký người người bào chữa.
3. Trong trường hợp người khác hoặc thân nhân của bị cáo đang bị tạm giam có đơn yêu cầu Luật sư thì Tòa án có trách nhiệm cấp giấy giới thiệu đến

trại tạm giam, nhà tạm giữ để luật sư gặp bị cáo đang tạm giam về việc đồng ý hoặc từ chối mời luật sư để làm cơ sở xem xét việc đăng ký người bào chữa.

4. Trong trường hợp bị cáo yêu cầu người bào chữa và các đương sự khác thì Tòa án phải đăng ký bào chữa cho luật sư trong thời hạn chậm nhất là 03 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của người bào chữa. Trong trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Luật sư bị từ chối có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật.

5. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận đủ giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải kiểm tra giấy tờ và thấy không thuộc trường hợp từ chối việc đăng ký bào chữa thì phải vào sổ đăng ký bào chữa, gửi ngay văn bản thông báo người bào chữa cho người đăng ký bào chữa, cơ sở giam giữ và lưu giấy tờ liên quan đến việc đăng ký bào chữa vào hồ sơ vụ án; nếu xét thấy không đủ điều kiện thì từ chối việc đăng ký bào chữa và phải nêu rõ lý do bằng văn bản. Luật sư bị từ chối có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật tố tụng.

6. Khi cần liên hệ với cá nhân, cơ quan, tổ chức để thực hiện quyền, nghĩa vụ và các hoạt động có liên quan đến việc bào chữa trong vụ án hình sự, luật sư chỉ phải xuất trình Thẻ luật sư.

Điều 5. Trách nhiệm giải thích quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa và thực hiện thủ tục nhờ người bào chữa cho người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can

1. Trường hợp người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can phạm tội theo quy định tại Điều 58, Điều 59, Điều 60 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều tra viên có trách nhiệm kịp thời thông báo và giải thích cho họ biết về quyền và nghĩa vụ của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can theo đúng quy định.

2. Trường hợp người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can nhờ người bào chữa là luật sư thì Điều tra viên hướng dẫn họ viết giấy yêu cầu luật sư, nếu yêu cầu đích danh luật sư bào chữa (ghi họ tên, địa chỉ rõ ràng) thì trong thời hạn 24 giờ (hai mươi bốn), Cơ quan điều tra có trách nhiệm gửi giấy yêu cầu luật sư của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can cho luật sư mà họ nhờ bào chữa; trường hợp người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can viết giấy nhờ người thân hoặc nhờ người khác (ghi họ tên, địa chỉ rõ ràng) liên hệ nhờ luật sư bào chữa cho họ thì trong thời hạn 24 giờ (hai mươi bốn) kể từ khi người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can có giấy nhờ người thân hoặc nhờ người khác, Cơ quan điều tra có trách nhiệm gửi giấy đó cho người thân của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can.

3. Trường hợp bị can phạm tội mà khung hình phạt đối với tội đó có mức cao nhất là tử hình được quy định tại Bộ luật hình sự; bị can là người chưa thành niên, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất, nếu sau khi giải thích và

thông báo cho bị can, người đại diện hợp pháp của họ về quyền được nhờ người bào chữa mà họ từ chối thì Cơ quan điều tra, điều tra viên phải lập biên bản ghi rõ ý kiến của họ. Trường hợp Đoàn luật sư tỉnh đã cử luật sư bào chữa nhưng bị can hoặc người đại diện hợp pháp của họ đề nghị thay đổi hoặc từ chối người bào chữa thì Điều tra viên phải lập biên bản ghi rõ ý kiến của họ. Trường hợp người bị tạm giữ, bị can hoặc người đại diện hợp pháp của họ đề nghị thay đổi luật sư bào chữa thì Cơ quan điều tra phải có văn bản yêu cầu Đoàn luật sư tỉnh cử luật sư khác bào chữa cho họ.

Điều 6. Phối hợp khi luật sư gặp người bị tạm giữ, bị can đang bị tạm giam

1. Trong giai đoạn điều tra (sau khi đăng ký bào chữa), khi luật sư có Giấy giới thiệu đề nghị Cơ quan điều tra cho gặp người bị tạm giữ, bị can đang bị tạm giam thì Điều tra viên phải thống nhất về thời gian qua điện thoại với Luật sư. Điều tra viên phải cho Luật sư gặp người bị tạm giữ, bị can đang bị tạm giam trong ngày mà hai bên đã thống nhất; nếu từ chối cho gặp thì phải thông báo cho Luật sư biết bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.

2. Khi vụ án đã kết thúc điều tra, Luật sư đã đăng ký bào chữa muốn gặp bị can, bị can đang bị tạm giam thì Nhà tạm giữ, Trại tạm giam phải tạo mọi điều kiện thuận lợi cho luật sư gặp bị can, bị cáo để luật sư tiếp tục thực hiện quyền của luật sư theo luật định.

3. Trong quá trình người bào chữa gặp người bị tạm giữ, bị can đang bị tạm giam, Điều tra viên phối hợp với cán bộ, chiến sĩ Nhà tạm giữ, bị can theo nội quy và quy chế của Nhà tạm giữ, Trại tạm giam nhằm bảo đảm việc tuân thủ quyền và nghĩa vụ của người bào chữa. Trường hợp phát hiện người bào chữa vi phạm nội quy, quy chế Nhà tạm giữ, Trại tạm giam thì phải dừng ngay việc gặp người bị tạm giữ, bị can của người bào chữa và lập biên bản, báo cáo Thủ trưởng, Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Điều 7. Phối hợp trong việc hỏi cung, phúc cung lấy lời khai

1. Phối hợp giữa cơ quan Công an, Điều tra viên với luật sư

a) Sau khi đăng ký bào chữa, Điều tra viên phải giao các quyết định tố tụng liên quan đến người được bào chữa cho Luật sư và cung cấp số điện thoại của Điều tra viên và của Luật sư để Điều tra viên và Luật sư thống nhất về thời gian, địa điểm lấy lời khai người bị tạm giữ, hỏi cung bị can.

b) Điều tra viên phải thông báo về thời gian, địa điểm lấy lời khai người bị tạm giữ, hỏi cung bị can cho luật sư trước 24 giờ (hai mươi bốn), trường hợp Luật sư ở xa có thể thông báo trước 48 giờ (bốn mươi tám).

c) Khi lấy lời khai người bị tạm giữ, hỏi cung bị can, Điều tra viên và Luật sư phải thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 73 Bộ luật tố tụng hình sự, nội quy Nhà tạm giữ, Trại tạm giam và các quy định pháp luật có liên quan khác.

d) Sau khi kết thúc buổi hỏi cung Điều tra viên phải xác nhận thời gian làm việc thực tế của Luật sư dự cung. Đoàn Luật sư và Cơ quan điều tra Công an

tính thống nhất mẫu xác nhận thời gian dự cung của luật sư theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp giữa Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên với luật sư

a) Sau khi đăng ký luật sư bào chữa, nếu Viện kiểm sát phúc cung thì phải thông báo cách thức liên lạc giữa Viện kiểm sát, Kiểm sát viên với Luật sư và khi cần thông báo về thời gian, địa điểm hỏi cung, phúc cung bị can (nếu có).

b) Kiểm sát viên phải thông báo về thời gian, địa điểm hỏi cung bị can cho người bào chữa trước 24 giờ (hai mươi bốn), trường hợp Luật sư bào chữa ở xa có thể thông báo trước 48 giờ (bốn mươi tám).

c) Sau khi Kiểm sát viên kết thúc việc hỏi cung bị can, Luật sư bào chữa được quyền hỏi bị can những vấn đề mà Kiểm sát viên chưa hỏi có liên quan đến vụ án.

d) Kiểm sát viên phải xác nhận thời gian làm việc thực tế của Luật sư bào chữa theo mẫu mà các cơ quan tiến hành tố tụng đã thống nhất.

Điều 8. Phối hợp trong việc thay đổi Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký nghiệp vụ theo đề nghị của luật sư bào chữa

1. Khi luật sư bào chữa có văn bản đề nghị thay đổi Điều tra viên, Cơ quan điều tra tiếp nhận văn bản để giải quyết. Nếu có căn cứ thuộc một trong những trường hợp quy định tại Điều 49 hoặc điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật tố tụng hình sự thì Thủ trưởng cơ quan điều tra quyết định thay đổi Điều tra viên; Trường hợp đề nghị thay đổi Điều tra viên không có căn cứ pháp luật thì Thủ trưởng cơ quan điều tra từ chối việc thay đổi Điều tra viên và phải thông báo cho Luật sư bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

2. Khi Luật sư bào chữa có văn bản đề nghị thay đổi Kiểm sát viên, Viện kiểm sát tiếp nhận văn bản để giải quyết. Nếu có căn cứ thuộc một trong những trường hợp quy định tại Điều 49, Điều 50, Điều 52 của Bộ luật Tố tụng Hình sự thì Viện trưởng Viện kiểm sát cùng cấp quyết định thay đổi Kiểm sát viên; Trường hợp đề nghị thay đổi Kiểm sát viên không có căn cứ pháp luật thì Viện trưởng Viện kiểm sát cùng cấp từ chối việc thay đổi Kiểm sát viên và phải thông báo cho Luật sư bào chữa bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

3. Trước khi xét xử, luật sư tham gia tố tụng có văn bản đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, Kiểm sát viên thì Tòa án phải tiếp nhận văn bản để giải quyết. Nếu có căn cứ thay đổi theo luật tố tụng thì Chánh án Tòa án nhân dân cùng cấp quyết định; Nếu không đồng ý phải thông báo cho luật sư bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do.

Điều 9. Phối hợp trong hoạt động thu thập chứng cứ, tài liệu, đồ vật, tình tiết liên quan; nghiên cứu hồ sơ vụ án liên quan đến việc bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của luật sư

1. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên tạo điều kiện thuận lợi để luật sư thu thập tài liệu, đồ vật, tình tiết liên quan đến việc bào chữa từ người bị tạm giữ, bị can, người thân thích của những người này hoặc từ

cơ quan, tổ chức, cá nhân theo yêu cầu của người bị tạm giữ, bị can nếu không thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác. Trường hợp phát hiện luật sư bào chữa thu thập tài liệu, đồ vật, tình tiết liên quan đến việc bào chữa thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc tiết lộ bí mật điều tra liên quan đến vụ án thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên phải có biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm của người bào chữa; tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm mà có biện pháp xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư thu thập được tài liệu, đồ vật liên quan đến việc bào chữa giao cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thì Điều tra viên, Kiểm sát viên lập biên bản tiếp nhận và đưa vào hồ sơ vụ án. Trường hợp luật sư đưa ra yêu cầu thu thập, nếu thấy yêu cầu có liên quan đến việc bào chữa thì Điều tra viên, Kiểm sát viên lập biên bản ghi nhận yêu cầu của người bào chữa.

2. Sau khi luật sư được Tòa án đăng ký bào chữa có ghi rõ bào chữa cho ai, trong vụ án nào, luật sư được Tòa án tạo điều kiện để đọc, sao chép, sao chụp, photo toàn bộ hồ sơ vụ án sau khi có thông báo thụ lý vụ án. Nếu Luật sư có đơn đề nghị Tòa án photo thì phải ghi rõ số bút lục và phải thanh toán chi phí photo tài liệu theo quy định.

Trước khi mở phiên tòa xét xử Tòa án phải thông báo cho luật sư tham gia tố tụng Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập và các quyết định khác có liên quan sau khi có quyết định đưa vụ án xét xử.

Điều 10. Phối hợp trong việc thực hiện quyền của bị can, quyền của luật sư bào chữa sau khi kết thúc điều tra vụ án và khi có các quyết định của Viện Kiểm sát

1. Phối hợp trong việc thực hiện quyền của bị can, quyền của luật sư bào chữa sau khi kết thúc điều tra vụ án.

a) Trong thời hạn 02 (hai) ngày kể từ ngày ký bản kết luận điều tra, quyết định đình chỉ điều tra hoặc quyết định tạm đình chỉ điều tra, Cơ quan điều tra phải gửi bản kết luận điều tra và các quyết định nêu trên cho Luật sư bào chữa.

b) Sau khi kết thúc điều tra, nếu người bào chữa đề nghị được đọc, ghi chép và sao chụp tài liệu trong hồ sơ vụ án có liên quan đến việc bào chữa thì Cơ quan điều tra tạo điều kiện thuận lợi cho người bào chữa thực hiện yêu cầu này. Trường hợp người bào chữa đọc, ghi chép, sao chụp những tài liệu này, Điều tra viên tạo điều kiện cho người bào chữa đọc, ghi chép, sao chụp tại phòng làm việc thuộc trụ sở Cơ quan điều tra. Trong quá trình người bào chữa đọc, ghi chép tài liệu, Điều tra viên phải giám sát việc đọc, ghi chép, sao chụp tài liệu, tránh không để người bào chữa tẩy xóa, sửa chữa, làm hư hỏng, rách, thay đổi, đánh tráo hoặc lấy mất tài liệu.

c) Trường hợp người bào chữa đề nghị sao chụp những tài liệu này, Điều tra viên trực tiếp sao chụp (bằng máy photocopy) tài liệu đưa cho người bào chữa. Việc luật sư bào chữa đọc, ghi chép hoặc sao chụp tài liệu trong hồ sơ vụ

án có liên quan đến việc bào chữa của người bào chữa phải được lập biên bản ghi nhận, tài liệu giao cho người bào chữa phải có bản thống kê các tài liệu kèm theo.

2. Phối hợp trong việc thực hiện quyền bào chữa của Luật sư khi có quyết định của Viện Kiểm sát.

a) Trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày ra một trong những quyết định (truy tố bị can trước Tòa án bằng bản cáo trạng; trả hồ sơ để điều tra bổ sung; đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án), Viện Kiểm sát thông báo cho luật sư bào chữa biết.

b) Sau khi đăng ký luật sư bào chữa từ cơ quan điều tra hoặc được Viện kiểm sát đăng ký luật sư bào chữa trong giai đoạn truy tố trước khi Viện kiểm sát ban hành một trong các quyết định theo thẩm quyền, nếu luật sư bào chữa đề nghị được đọc, ghi chép và sao chụp tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì Viện kiểm sát cung cấp cho luật sư, trừ các trường hợp theo quy định pháp luật để bảo đảm bí mật Nhà nước, bí mật công tác.

c) Trường hợp luật sư bào chữa đọc, ghi chép, sao chụp những tài liệu này, Kiểm sát viên bố trí cho luật sư bào chữa đọc, ghi chép, sao chụp tại phòng làm việc thuộc trụ sở Viện Kiểm sát. Nếu luật sư bào chữa đề nghị thì Kiểm sát viên tạo điều kiện thuận lợi cho người bào chữa được đọc, sao chép, sao chụp, toàn bộ hồ sơ vụ án theo liệt kê từng bút lục.

Luật sư bào chữa khi tham gia hoạt động tố tụng phải bảo đảm bí mật nhà nước, bí mật công tác theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 11. Phối hợp trong việc xác nhận thời gian làm việc của luật sư bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp

Tòa án có trách nhiệm xác nhận thời gian luật sư thu thập hồ sơ (đọc, sao chép, sao chụp) theo quy định. Riêng thời gian nghiên cứu hồ sơ được tính bằng thời gian thực tế nghiên cứu hồ sơ xét xử.

Chương III

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 12. Phối hợp trong công tác chỉ đạo, giám sát

1. Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong ngành mình tạo điều kiện thuận lợi và bảo đảm quyền của Luật sư trong việc thực hiện các hoạt động nghề nghiệp ở giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Đoàn Luật sư tỉnh chỉ đạo và giám sát các tổ chức hành nghề luật sư và các luật sư trong việc tuân thủ các nghĩa vụ của người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi cho đương sự trong vụ án hình sự; có mặt kịp thời, đầy đủ trên cơ sở quy định pháp luật đối với yêu cầu của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân

dân, Tòa án nhân dân khi tham gia tố tụng đối với các vụ án có luật sư theo chỉ định khi có quyết định phân công của Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư.

3. Cơ quan điều tra thuộc Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và Đoàn luật sư tỉnh thường xuyên trao đổi để xem xét, giải quyết kịp thời các đề nghị, kiến nghị của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Tòa án đối với luật sư bào chữa, người bảo vệ quyền lợi của đương sự và kiến nghị của luật sư bào chữa, người bảo vệ quyền lợi của đương sự đối với Điều tra viên, Kiểm sát viên, Tòa án theo thời hạn và trình tự pháp luật quy định, tránh kéo dài việc giải quyết vụ án và những nội dung khác liên quan đến quyền bị can, bị cáo và các chủ thể luật sư đang bảo vệ.

Điều 13. Phối hợp trong công tác trao đổi, cung cấp thông tin

1. Đối với các Cơ quan tiến hành tố tụng

a) Khi tổ chức các phiên họp, hội nghị, hội thảo của ngành mình có nội dung liên quan đến hoạt động của luật sư, các cơ quan tiến hành tố tụng mời đại diện Đoàn luật sư tỉnh tham dự để có ý kiến góp ý, trao đổi.

b) Thường xuyên thông tin cho nhau về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của mỗi bên có liên quan đến nội dung phối hợp để kịp thời khắc phục.

c) Kịp thời thông tin cho Đoàn Luật sư khi phát hiện luật sư đăng ký tham gia bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp có dấu hiệu vi phạm đạo đức nghề nghiệp của luật sư.

d) Có biện pháp xử lý kịp thời đối với cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý khi có hành vi cản trở hoạt động nghề nghiệp của luật sư.

đ) Hàng tháng gửi lịch xét xử các loại vụ án cho Đoàn Luật sư tỉnh.

e) Gửi giấy triệu tập cho các luật sư tham gia tố tụng.

f) Phối hợp, tạo điều kiện cho luật sư bào chữa thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

2. Đối với Đoàn Luật sư tỉnh

a. Thông tin kịp thời cho các cơ quan tiến hành tố tụng khi phát hiện cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý của các cơ quan đó cố tình cản trở, gây khó khăn cho hoạt động nghề nghiệp của Luật sư.

b. Có biện pháp xử lý các luật sư vi phạm đạo đức nghề nghiệp theo đúng quy định của Luật luật sư và các quy định pháp luật liên quan.

c. Định kỳ sáu tháng hoặc hàng năm, Đoàn luật sư chủ trì tổ chức cuộc họp để trao đổi, rút kinh nghiệm trong công tác phối hợp và đánh giá những ưu, khuyết điểm, rút ra những kinh nghiệm để đưa công tác phối hợp ngày càng có hiệu quả. Trong trường hợp cần thiết, Lãnh đạo các cơ quan tiến hành tố tụng hoặc Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư tỉnh có thể mời họp đột xuất để giải quyết các nội dung cụ thể liên quan đến trách nhiệm phối hợp của các bên.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Việc chi trả thù lao và chi phí cho luật sư trong trường hợp luật sư tham gia tố tụng theo yêu cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng

1. Đối với những vụ án do cơ quan tiến hành tố tụng yêu cầu luật sư thì mức thù lao được chi trả thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 123/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Việc chi trả thù lao cho luật sư trên cơ sở các cơ quan tiến hành tố tụng đã xác nhận thời gian làm việc. Các cơ quan tiến hành tố tụng phải chi trả ngay cho luật sư khi kết thúc giai đoạn tố tụng tại các cơ quan tiến hành tố tụng.

Điều 16. Trách nhiệm thực hiện

Các Cơ quan tiến hành tố tụng và Đoàn luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư có trách nhiệm:

1. Phổ biến, quán triệt, chỉ đạo việc thực hiện Quy chế này đến từng cá nhân, đơn vị của ngành mình biết và triển khai thực hiện.

2. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

3. Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân, đơn vị của ngành để triển khai thực hiện tốt Quy chế này.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế số 01/QCPH/ĐLS-CA-VKSND-TAND ngày 26/5/2015.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, các cơ quan tiến hành tố tụng và Đoàn Luật sư có trách nhiệm tổng hợp những khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn; phát hiện những nội dung cần sửa đổi, bổ sung để xem xét, chỉnh sửa cho phù hợp./.

**TM. BAN CHỦ NHIỆM
CHỦ NHIỆM**

**GIÁM ĐỐC
CÔNG AN TỈNH**

Luật sư Phan Thiên Vượng

**VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH**

**CHÁNH ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH**